

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Văn Dương
- Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thái, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Quốc N, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố D, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2024, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 14/11/2024, các ý kiến trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Quốc N trình bày:

Anh và chị Ngô Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi ngày 26/7/2016. Đến năm 2019 chị T bỏ nhà đi khỏi địa phương, anh và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức gì nên anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Ngô Thị T mất tích.

Ngày 15/8/2024 Toà án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đã mở phiên họp giải quyết việc dân sự, tuyên bố chị Ngô Thị T mất tích (theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2024/QĐST-DS ngày 15/8/2024). Hiện nay quyết định nêu trên đã có hiệu lực pháp luật nhưng anh và gia đình vẫn không có tin tức gì của chị T. Do đó, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ngô Thị T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị T có 01 (một) con chung là Huỳnh Gia B, sinh ngày 10/9/2017. Hiện nay cháu B đang sống với anh, chị T cũng đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Do đó, anh yêu cầu Tòa án giao con chung là cháu Huỳnh Gia B cho anh trực tiếp nuôi, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Ngô Thị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 15/8/2024. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác có liên quan đến việc giải quyết vụ án cho chị T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến nay Tòa án vẫn không nhận được ý kiến gì của chị T đối với yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Quốc N.

* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Quốc N. Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Quốc N được ly hôn chị Ngô Thị T; về con chung: Giao con chung Huỳnh Gia B, sinh ngày 10/9/2017 cho anh N trực tiếp nuôi; anh N không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng cho con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Anh N trình bày không có nên không xem xét. Anh Huỳnh Quốc N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Huỳnh Quốc N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ngô Thị T và yêu cầu giao con chung Huỳnh Gia B cho anh trực tiếp nuôi. Do đó, quan hệ pháp luật

tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại thời điểm anh Huỳnh Quốc N khởi kiện thì chị Ngô Thị T đã bị Tòa án ra quyết định tuyên bố mất tích. Theo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 04/2024/QĐST-DS ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thể hiện nơi cư trú cuối cùng của chị Ngô Thị T là tổ dân phố D, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Huỳnh Quốc N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Ngô Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Huỳnh Quốc N và chị Ngô Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 26/7/2016. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Quốc N và chị Ngô Thị T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh N, chị T sinh được 01 người con chung. Từ năm 2019, chị T bỏ nhà đi khỏi địa phương, anh N và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức gì nên anh N đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 04/2024/QĐST-DS ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ đã tuyên bố chị Ngô Thị T mất tích. Hiện nay quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự nêu trên đã có hiệu lực pháp luật. Tại biên bản xác minh ngày 17/01/2025, Công an phường P: “*Chị Ngô Thị T, sinh năm 1993, địa chỉ tại tổ dân phố D, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi hiện nay không có mặt ở địa phương, không rõ nơi cư trú mới, không rõ thời gian trở về*”.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác có liên quan đến việc giải quyết vụ án cho chị Ngô Thị T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến ngày mở lại phiên tòa lần thứ hai chị T vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Quốc N. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Quốc N, cho anh Huỳnh Quốc N được ly hôn chị Ngô Thị T.

[2.2] Về con chung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Anh Huỳnh Quốc N và chị Ngô Thị T có 01 (một) con chung là

Huỳnh Gia B, sinh ngày 10/9/2017. Hiện nay chị Ngô Thị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích; cháu B hiện đang sống cùng với anh N và cũng đã có đơn trình bày nguyện vọng được sống với cha. Do đó, anh N yêu cầu giao con chung cho anh trực tiếp nuôi là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi cho con chung của anh N và chị T nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Hiện nay chị Ngô Thị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và anh Huỳnh Quốc N cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Quốc N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Huỳnh Quốc N phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh N đã nộp sẽ được khấu trừ vào số tiền án phí anh N phải chịu.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Quốc N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Quốc N được ly hôn chị Ngô Thị T.

2. Về con chung: Anh Huỳnh Quốc N và chị Ngô Thị T có 01 (một) con chung là Huỳnh Gia B, sinh ngày 10/9/2017. Giao con chung là Huỳnh Gia B cho anh Huỳnh Quốc N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng cho con: Anh Huỳnh Quốc N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Quốc N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Huỳnh Quốc N phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền

300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004321 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND phường Phổ Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong